

MC-GN SERIES

Hệ thống trao đổi khí tươi toàn nhiệt trung tâm
Lưu lượng gió 150-2000

Central total heat exchange fresh air system
150 air volume~ 2000 air volume



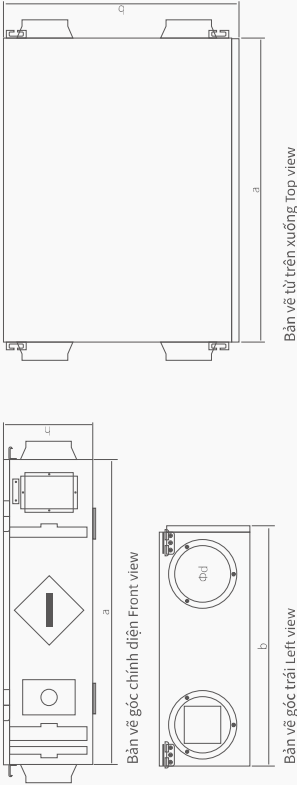
99.98%
Hiệu suất
làm sạch
Purification rate

80%
Hiệu suất thu hồi
nhiệt
Heat recovery efficiency

99.9%
Hiệu suất khử
bẩn
Disinfection rate

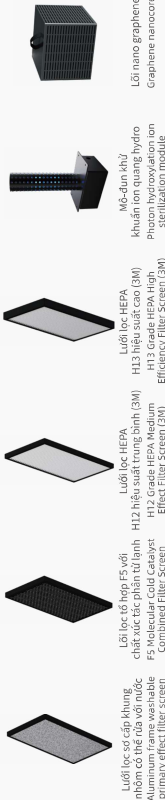
Tối ưu
công năng và
tiết kiệm năng lượng
Optimal energy saving

Bản vẽ kích thước lắp đặt Installation dimension drawing



Cấu hình màng lọc Filter screen configuration

Mã sản phẩm Model	MC-GN(Keasy hiệu)	MC-GN(Keasy hiệu)	MC-GN(Keasy hiệu)	MC-ZLGN(Dòng chảy)	MC-ZLGN(Dòng chảy)	MC-ZLGN(Dòng chảy)
Lưới lọc sơ cấp khung nhôm có thể rửa với nước Primary effect filter screen Aluminum frame washable	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Lưới lọc sơ cấp F5 với chất xúc tác phân tử lạnh F5 Molecular Cold Catalyst Combined Filter Screen	○	○	○	○	○	○
Lưới lọc HEPA H12 Hiệu suất trung bình (3M) H12 Grade HEPA Medium Effect Filter Screen (3M)	○	○	○	○	○	○
Lưới lọc HEPA H13 Hiệu suất cao (3M) H13 Grade HEPA High Efficiency Filter Screen (3M)	○	○	○	○	○	○
Mô-đun khử khuẩn ion quang hydro Photon Hydro Ion Disinfection Module	○	○	○	○	○	○
Lõi nano graphene Graphene nanore	○	○	○	○	○	○



Tham số sản phẩm Technical parameters

Mã Model	Điện áp Voltage	Công suất Power	Lưu lượng gió Air volume	Áp suất tĩnh Static pressure	Hiệu suất thu hồi nhiệt Heat recovery rate	Độ ồn Noise	Kích thước bên ngoài Overall dimensions				Khối lượng tịnh Net weight
							a (mm)	b (mm)	h (mm)	Φd (mm)	
MC-I150-GN/MC-DCI150-GN/MC-ID150-GN	220V	56W/59W/61W	150m³/h	120Pa	89%-97%	26dB(A)	780	514	186	120	22.5kg
MC-250-GN/MC-DC250-GN/MC-ID250-GN	220V	75W/78W/80W	250m³/h	137Pa	88%-96%	27dB(A)	866	643	228	150	29.5kg
MC-350-GN/MC-DC350-GN/MC-ID350-GN	220V	86W/89W/91W	350m³/h	145Pa	87%-95%	28dB(A)	880	688	260	150	34.5kg
MC-500-GN/MC-DC500-GN/MC-ID500-GN	220V	167W/170W/172W	500m³/h	165Pa	87%-95%	29dB(A)	1110	845	260	200	48kg
MC-800-GN/MC-DC800-GN/MC-ID800-GN	220V	198W/201W/203W	800m³/h	170Pa	87%-92%	30dB(A)	1143	809	342	200	55kg
MC-1000-GN/MC-DC1000-GN/MC-ID1000-GN	220V	253W/256W/258W	1000m³/h	175Pa	87%-92%	35dB(A)	1143	809	342	200	55kg
MC-1500-GN/MC-DC1500-GN/MC-ID1500-GN	220V	322W/325W/327W	1500m³/h	185Pa	86%-89%	40dB(A)	1143	809	342	200	56.5kg
MC-2000-GN/MC-DC2000-GN/MC-ID2000-GN	220V	400W/403W/405W	2000m³/h	205Pa	86%-89%	45dB(A)	1245	956	390	250	66.5kg
MC-150-ZLGN/MC-DC150-ZLGN/MC-ID150-ZLGN	220V	34W/37W/39W	150m³/h	155Pa	87%-95%	24dB(A)	880	688	260	150	22.5kg
MC-250-ZLGN/MC-DC250-ZLGN/MC-ID250-ZLGN	220V	57W/60W/62W	250m³/h	172Pa	87%-95%	25dB(A)	880	688	260	150	29.5kg
MC-350-ZLGN/MC-DC350-ZLGN/MC-ID350-ZLGN	220V	85W/88W/90W	350m³/h	185Pa	87%-95%	26dB(A)	880	688	260	150	34.5kg
MC-500-ZLGN/MC-DC500-ZLGN/MC-ID500-ZLGN	220V	112W/115W/117W	500m³/h	205Pa	87%-95%	27dB(A)	880	688	260	150	48kg

Dòng một chiều DC model